

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Số: 78/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn; Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các 212, 213, 235, 246, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & gia đình; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 452/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D; Sinh năm 1984; Nơi Đ ký HKTT: Số 9, ngõ 193/17/25/10, đường C, tổ dân phố L, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà

Nội; Địa chỉ nơi ở: Số nhà 01, ngõ 20, đường T, tổ dân phố P, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Đ; Sinh năm 1985; Nơi Đ ký HKTT và nơi ở: Số 9, ngõ 193/17/25/10, đường C, tổ dân phố Lò, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Hải Đ;

- **Về con chung:** Chị D và anh Đ có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Viết Gia C1, sinh ngày 02/8/2008 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 03/4/2012. Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trà M, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C1. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị D, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị D và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị D đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 034676, ngày 06/10/2022*), nay chuyển thành án phí. Chị D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND P.T, Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

